

Số: 603 /KH-UBND

Bình Thuận, ngày 19 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 2481/KH-UBND ngày 02/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) năm 2025 trên địa bàn tỉnh (*gọi chung là Chương trình*), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm tiếp tục cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch số 2481/KH-UBND ngày 02/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Yêu cầu

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các cấp, các ngành trong tỉnh để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra trong năm 2025.

- Triển khai thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị; phối hợp, lồng ghép có hiệu quả với các Chương trình, dự án, chính sách đang triển khai trên địa bàn tỉnh để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong thực hiện.

- Các chủ đầu tư tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện, đảm bảo giải ngân tối đa nguồn vốn đã được phân bổ theo kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS; khai thác nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ đất nông nghiệp, gắn sản xuất, trồng trọt với đẩy mạnh phát triển chăn nuôi và ngành nghề, dịch vụ, tăng thu nhập, giảm nghèo nhanh, bền vững; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các DTTS, đầu tư các thiết chế văn hóa, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của đồng bào DTTS so với bình quân chung của cả nước.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo phát triển toàn diện dân sinh, kinh tế, xã hội vùng đồng bào DTTS; thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh là 3%/năm.

- Số thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn là 5 thôn, tỷ lệ 50%.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

Tiếp tục thực hiện hỗ trợ đất ở; hỗ trợ nhà ở; hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề; hỗ trợ nước sinh hoạt (nước sinh hoạt phân tán và đầu tư, nâng cấp các công trình nước sinh hoạt tập trung).

2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

Tiếp tục đầu tư các dự án ổn định dân cư tại huyện Hàm Thuận Bắc và huyện Tánh Linh.

3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

a) Tiểu dự án 1 (Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân)

Thực hiện hỗ trợ giao khoán bảo vệ rừng.

b) Tiểu dự án 2 (Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN)

- Nội dung số 01 (Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị)

+ Hỗ trợ giống, vật tư nông nghiệp,...cho các hộ đồng bào sản xuất theo chuỗi giá trị; tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, quản trị chuỗi giá trị; năng lực tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ, hướng dẫn áp dụng quy

trình kỹ thuật quản lý chất lượng, bảo quản sản phẩm.

+ Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế: Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp; hỗ trợ phát triển ngành nghề và dịch vụ; hỗ trợ các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán nhu cầu của cộng đồng, phù hợp với mục tiêu chương trình và quy định của pháp luật.

4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

Tiểu dự án 1 (Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN)

- Nội dung số 01 (Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN)

Năm 2025 tiếp tục đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh; các công trình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn các thôn; trường, lớp học đạt chuẩn; các công trình thủy lợi nhỏ. Đầu tư nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các trạm y tế xã. Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa;... Đầu tư, hỗ trợ kinh phí xây dựng thí điểm 02 nhà hỏa táng cho đồng bào DTTS huyện Tuy Phong và Bắc Bình.

- Nội dung số 02 (Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi)

Đầu tư xây mới 01 chợ trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN.

5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Tiểu dự án 1 (Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS)

- Bồi dưỡng, tập huấn về chương trình xóa mù chữ; tuyên truyền, truyền thông về công tác xóa mù chữ.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện đầu tư cải tạo, sửa chữa 04 trường dân tộc nội trú huyện. Đầu tư mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học; mua sắm tài liệu học tập, sách giáo khoa, văn phòng phẩm phát cho người học (01 trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh và 04 trường dân tộc nội trú huyện) nhằm

tạo điều kiện thuận lợi cho công tác dạy và học ở vùng DTTS&MN, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực người DTTS.

b) Tiểu dự án 2 (Bồi dưỡng kiến thức dân tộc)

Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3 và đối tượng 4.

c) Tiểu dự án 4 (Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp)

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình các cấp.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong nước cho các đối tượng trực tiếp thực hiện Chương trình;

- Tổ chức hội thảo chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương trong thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình.

- Tham gia hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, đánh giá kết quả thực hiện do Trung ương và các tỉnh, thành tổ chức.

6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch

- Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào DTTS.

- Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN.

- Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào DTTS&MN.

7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

- Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào DTTS&MN

Đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho Trung tâm y tế huyện, Trạm y tế xã thuộc huyện vùng đồng bào DTTS&MN; hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật về Trạm y tế xã; hỗ trợ phụ cấp cho cô đỡ thôn bản đã được đào tạo và đang thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng.

- Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS&MN

Tập huấn triển khai các nội dung chuyên môn về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em. Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh với sự

tham gia của toàn xã hội tại vùng đồng bào DTTS&MN. Đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số. Ổn định và phát triển dân số của đồng bào DTTS tại vùng đồng bào DTTS&MN. Nâng cao năng lực quản lý dân số vùng đồng bào DTTS&MN. Phòng chống bệnh Thalassemia.

- Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS

Nâng cao năng lực cho người cung cấp dịch vụ tuyến tỉnh, huyện, xã về chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời. Triển khai mô hình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời. Hỗ trợ để cải thiện sức khỏe và dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ nhỏ bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp, mất mùa, thiên tai, dịch bệnh,... Hỗ trợ thực hiện các gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế (không bao gồm các dịch vụ được thanh toán từ quỹ bảo hiểm y tế). Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em.

8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

- Tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em.

- Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị.

- Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.

9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn - Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN

- Công tác truyền thông:

+ Tổ chức các hội nghị lồng ghép, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa nhằm tuyên truyền hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Biên soạn, cung cấp tài liệu, tập huấn về kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc tham gia thực hiện dự án.

- Tăng cường các hoạt động tư vấn, can thiệp lồng ghép với các chương trình, dự án, mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, dân số kế hoạch hóa gia đình, dinh dưỡng, phát triển thể chất có liên quan trong lĩnh vực hôn nhân nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

a) Tiểu dự án 1 (Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030)

- Nội dung số 01 (Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín)

Xây dựng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác vận động phát huy vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN. Tổ chức gặp mặt, biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS. Tổ chức hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp tài liệu thông tin và học tập kinh nghiệm tại các tỉnh bạn cho người có uy tín.

- Nội dung số 02 (Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số)

+ Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền gồm các hoạt động: Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo, hội thi,...; biên soạn, phát hành tài liệu.

+ Tuyên truyền, truyền thông, vận động nhân dân vùng đồng bào DTTS&MN tham gia tổ chức, triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030 trên các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Tổ chức hội nghị tập huấn pháp luật và kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại các xã vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Tham gia Hội thi tìm hiểu pháp luật về công tác dân tộc do Trung ương tổ chức.

b) Tiểu dự án 2 (Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN)

Tổ chức thực hiện các nội dung trong Kế hoạch số 4100/KH-UBND ngày

24/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025.

c) Tiểu dự án 3 (Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình)

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình tại các địa phương;

- Tổ chức tập huấn công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN được cấp có thẩm quyền giao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương tham mưu, đôn đốc, hướng dẫn tổ chức triển khai và đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình; phối hợp rà soát, lựa chọn các nội dung hỗ trợ bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, tránh trùng lặp với các chương trình, dự án khác.

- Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN của tỉnh có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện ở cơ sở, địa phương và kịp thời hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề phát sinh để xem xét, chỉ đạo thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với cơ quan chủ trì Chương trình tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân khai nguồn vốn đầu tư công ngân sách Trung ương và nguồn vốn đầu tư công ngân sách địa phương thực hiện Chương trình năm 2025.

- Căn cứ kinh phí đầu tư phát triển từ nguồn Trung ương phân bổ, cân đối, bố trí đủ vốn đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định.

3. Sở Tài chính

Thực hiện nhập và phê duyệt dự toán trên hệ thống Tabmis đầy đủ, kịp thời kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2025 theo dự toán được giao.

4. Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Bình Thuận

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với đồng bào DTTS; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi, hướng dẫn, giúp đỡ hộ đồng bào DTTS tiếp cận nguồn vốn vay và giải ngân theo đúng quy định.

- Đề xuất các cơ chế, giải pháp bảo đảm huy động đủ mức vốn tín dụng chính sách tối thiểu đã được đề ra; tổng hợp báo cáo chính sách tín dụng gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp chung theo quy định.

5. Các cơ quan được phân công chủ trì, quản lý các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Sở Tư pháp; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh*)

- Ban hành các văn bản hướng dẫn; kế hoạch thực hiện các nội dung được cấp kinh phí (kể cả nguồn kinh phí được cấp từ các năm nhưng chưa thực hiện); tổ chức triển khai, theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình được giao cho đơn vị làm chủ đầu tư, quản lý, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch và giải ngân trong năm 2025; kịp thời báo cáo cơ quan thường trực Chương trình về kết quả, tiến độ, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chịu trách nhiệm rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, hướng dẫn địa phương để tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, dự án, đề án khác và nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị, địa phương.

6. Các sở, ban, ngành có liên quan

Tham gia triển khai thực hiện Chương trình trong phạm vi, nội dung và nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do sở, ban, ngành quản lý; thực hiện giám sát, thanh tra, kiểm tra Chương trình theo quy định.

7. UBND các huyện: Tuy Phong, Bắc Bình, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Hàm Tân, Tánh Linh, Đức Linh

- Chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn; lồng ghép vốn từ các chương trình, dự án, chính sách khác và huy động nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện Chương trình có hiệu quả.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn, kế hoạch thực hiện các nội dung được cấp kinh phí (kể cả nguồn kinh phí được cấp từ các năm nhưng chưa thực hiện); tổ chức triển khai, theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch và giải ngân trong năm 2025; kịp thời báo cáo cơ quan thường trực Chương trình về kết quả, tiến độ, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quản lý, sử dụng nguồn lực đầu tư, hỗ trợ đúng địa bàn, đối tượng, định mức, đảm bảo tiến độ, chất lượng thực hiện và phát huy hiệu quả.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên, các tầng lớp nhân dân, nhất là ở vùng đồng bào DTTS&MN thực hiện tốt các nội dung thuộc Chương trình; thực hiện việc giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

Yêu cầu các sở, ban, ngành và địa phương phụ trách các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình xây dựng kế hoạch chi tiết, ban hành **trước ngày 28/02/2025** và chủ động thực hiện kế hoạch đảm bảo giải ngân tối đa nguồn vốn được phân bổ. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, đề nghị các đơn vị và địa phương phản ánh về Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Chủ tịch, PCT.UBND tỉnh Nguyễn Hồng Hải;
- Các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVXNV, KT.Huy

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Hải